

BỘ CÔNG AN-VIỆN
KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO-TOÀ ÁN NHÂN
DÂN TỐI CAO

Số: 06/2008/TTLT-BCA-
VKSDTC-TANDTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với
các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ,
sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo

Để việc truy cứu trách nhiệm hình sự đúng và thống nhất đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Giải thích từ ngữ

- a) “Pháo nổ” (không phân biệt xuất xứ hoặc nơi sản xuất) là loại sản phẩm bên trong có chứa thuốc pháo và khi có yếu tố ngoại lực tác động thì gây tiếng nổ;
- b) “Thuốc pháo” (không phân biệt xuất xứ hoặc nơi sản xuất) là chất có khả năng gây ra một phản ứng hóa học nhanh, mạnh, tỏa nhiệt, sinh khí và tạo ra tiếng nổ;
- c) “Trọng lượng pháo nổ” bao gồm: vỏ pháo, thuốc pháo, dây cháy chậm, ống phóng pháo và các bộ phận khác gắn liền với pháo thành phẩm;
- d) “Sử dụng trái phép pháo nổ” được hướng dẫn trong Thông tư này bao gồm: đốt, ném, đập, phóng, phụt hoặc dùng bất cứ hình thức nào khác gây nổ pháo (sau đây gọi chung là “đốt pháo nổ”).

2. Nguyên tắc xử lý

a) Những hành vi phạm tội liên quan đến sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo hoặc chiếm đoạt pháo nổ và thuốc pháo phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây gọi tắt là BLHS);

b) Trong mọi trường hợp, pháo nổ, thuốc pháo và nguyên liệu, dụng cụ dùng để sản xuất pháo nổ, thuốc pháo phải bị tịch thu. Việc phát hiện, thu giữ vật chứng, xử lý vật chứng là pháo nổ, thuốc pháo phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 75 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

c) Đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép các loại pháo khác (không phân biệt xuất xứ hoặc nơi sản xuất nhưng thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh theo quy định của Chính phủ) thì cũng được xử lý như đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ được hướng dẫn trong Thông tư này.

II. VIỆC TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI ĐỐT PHÁO NỔ

1. Người nào đốt pháo nổ thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 BLHS:

a) Đốt pháo nổ ở nơi công cộng, những nơi đang diễn ra các cuộc họp, những nơi tập trung đông người;

b) Đốt pháo nổ ném ra đường, ném vào người khác, ném vào phương tiện khác đang lưu thông, ném từ trên cao xuống, đốt pháo nổ mang theo xe đang chạy;

c) Đốt pháo nổ gây thiệt hại sức khỏe, tài sản của người khác nhưng mức độ thiệt hại chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội khác;

d) Đốt pháo nổ với số lượng tương đương từ 1kg đến dưới 5 kg đối với pháo thành phẩm hoặc tương đương từ 0,1 kg đến dưới 0,5 kg đối với thuốc pháo;

e) Đốt pháo nổ với số lượng dưới 1 kg pháo thành phẩm hoặc dưới 0,1 kg đối với thuốc pháo và đã bị xử lý hành chính về hành vi đốt pháo nổ hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

2. Người nào đốt pháo nổ thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 245 BLHS:

- a) Đã bị kết án về tội “gây rối trật tự công cộng” theo mục 1 phần II Thông tư này;
- b) Lôi kéo, kích động trẻ em hoặc lôi kéo, kích động nhiều người cùng đốt pháo;
- c) Cản trở, hành hung người can ngăn (gồm người thi hành công vụ, người bảo vệ trật tự công cộng hoặc người khác ngăn chặn không cho đốt pháo nổ);
- d) Đốt pháo nổ với số lượng tương đương từ 5kg trở lên đối với pháo thành phẩm hoặc tương đương từ 0,5 kg thuốc pháo trở lên.

3. Người nào đốt pháo nổ gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác thì ngoài việc truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “gây rối trật tự công cộng” theo Điều 245 BLHS, người vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh khác quy định trong Bộ luật này, tương xứng với hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác do hành vi đốt pháo gây ra. Ví dụ: Nếu đốt pháo nổ gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe người khác đến mức phải xử lý hình sự thì vừa bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 245 BLHS, vừa bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác” quy định tại Điều 104 BLHS.

III. VIỆC TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC HÀNH VI SẢN XUẤT, MUA BÁN, VẬN CHUYỂN, TÀNG TRỮ PHÁO NỔ, THUỐC PHÁO

1. Về tội danh

- a) Người nào sản xuất hoặc chiếm đoạt pháo nổ; chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt thuốc pháo, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ” quy định tại Điều 232 BLHS;
- b) Người nào mua bán trái phép qua biên giới pháo nổ, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “buôn lậu” quy định tại Điều 153 BLHS;
- c) Người nào vận chuyển trái phép qua biên giới pháo nổ, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội “vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” quy định tại Điều 154